

Số: **94** /KH-UBND

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2018

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch số 74-KH/TU ngày 27 tháng 01 năm 2018 của Thành ủy Hà Nội về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Về công tác dân số trong tình hình mới”

Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới (sau đây gọi là Nghị quyết số 21-NQ/TW), Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 về Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW (sau đây gọi tắt là Chương trình hành động) và Kế hoạch số 74-KH/TU ngày 27/01/2018 của Thành ủy Hà Nội về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Về công tác Dân số trong tình hình mới”, Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định rõ các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu để các Sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã xây dựng Kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch số 74-KH/TU ngày 27/01/2018 của Thành ủy Hà Nội.

b) Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, hành động của các cấp ủy đảng, chính quyền cấp quận, huyện, thị xã của cả hệ thống chính trị ở cơ sở và nhân dân đối với công tác dân số trong tình hình mới.

c) Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý thống nhất của Nhà nước trong việc tiếp tục chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển.

d) Khắc phục những hạn chế, tồn tại trong công tác dân số thời gian qua, đảm bảo thực hiện đạt mục tiêu, phấn đấu đạt các chỉ tiêu cụ thể của Kế hoạch số 74-KH/TU ngày 27/01/2018 của Thành ủy Hà Nội đề ra, góp phần phát triển Thủ đô mạnh và bền vững.

2. Yêu cầu

a) Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt các nội dung phù hợp với từng đối tượng, từng cấp, từng ngành để cán bộ, đảng viên và nhân dân nắm vững những quan điểm, nội dung cơ bản của Nghị quyết số 21-NQ/TW. Việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt phải nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức.

b) Cụ thể hóa để thực hiện đầy đủ, toàn diện và đồng bộ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 21-NQ/TW và Kế hoạch số 74-KH/TU ngày 27/01/2018 của Thành ủy Hà Nội.

c) Các cơ quan chuyên ngành dân số từ Thành phố đến cơ sở chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền các cấp xây dựng, cụ thể hóa thành đề án, nhiệm vụ, Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 74-KH/TU ngày 27/01/2018 của Thành ủy Hà Nội.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền các cấp

a) Các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố có trách nhiệm

Tổ chức học tập, quán triệt và phổ biến nội dung Nghị quyết số 21-NQ/TW và Kế hoạch số 74-KH/TU ngày 27/01/2018 của Thành ủy Hà Nội đến các cơ quan, địa phương, tổ chức và tầng lớp nhân dân, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội về tiếp tục chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển.

Xây dựng và ban hành chương trình, Kế hoạch hành động thực hiện công tác dân số trong tình hình mới trên cơ sở cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp Nghị quyết số 21-NQ/TW và Kế hoạch số 74-KH/TU ngày 27/01/2018 của Thành ủy Hà Nội. Đảm bảo các nhiệm vụ rõ ràng, cấp thiết, phù hợp với nội dung Kế hoạch số 74-KH/TU ngày 27/01/2018 của Thành ủy Hà Nội.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân số; đưa công tác dân số, đặc biệt là nâng cao chất lượng dân số, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh thành một nội dung trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các ngành, các cấp. Lồng ghép các mục tiêu dân số vào nội dung chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội do Sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã chủ trì xây dựng và thực hiện.

Tăng cường công tác phối hợp liên ngành, phát huy mạnh mẽ vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức thành viên, các đoàn thể nhân dân và của cả cộng đồng trong công tác dân số. Xây dựng Kế hoạch, chương trình công tác với nhiệm vụ, biện pháp cụ thể; phân công trách nhiệm rõ ràng đối với từng ngành, cơ quan, đoàn thể, nhất là đối với các phong trào và các cuộc vận động.

Đề cao tính tiên phong, gương mẫu của mỗi Đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện chủ trương, chính sách công tác dân số; gương mẫu thực hiện mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con, chú trọng nuôi dạy con tốt, tạo sức lan tỏa trong cộng đồng và xã hội.

Lồng ghép các nội dung về dân số vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn và nghiên cứu khoa học tại các trường, cơ sở đào tạo do Thành phố, quận, huyện, thị xã quản lý.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát; định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá thi đua, khen thưởng kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị.

b) Sở Y tế

Chủ động phối hợp với Ban Tuyên giáo Thành ủy, Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng Kế hoạch, nội dung, phương thức triển khai việc học tập, quán triệt Nghị quyết số 21-NQ/TW và Kế hoạch số 74-KH/TU ngày 27/01/2018 của Thành ủy Hà Nội.

Cung cấp thông tin, số liệu về tình hình dân số cho Sở Thông tin và Truyền thông, các Sở, ban, ngành, địa phương, các cơ quan báo chí để tổ chức tuyên truyền rộng rãi, thường xuyên, liên tục về công tác dân số trong tình hình mới theo định hướng Nghị quyết số 21-NQ/TW và Kế hoạch số 74-KH/TU ngày 27/01/2018 của Thành ủy Hà Nội.

c) Sở Văn hóa và Thể thao

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, các Sở, ban, ngành liên quan nghiên cứu, xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy định cụ thể về đề cao tính tiên phong, gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên, cán bộ công chức, viên chức và trách nhiệm của mỗi gia đình trong việc thực hiện chủ trương, chính sách dân số, nhất là mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con, nuôi dạy con tốt; kính già, yêu trẻ, xây dựng gia đình bình đẳng, tiến bộ, ấm no, hạnh phúc, thực sự là tổ ấm của mỗi người, là tế bào lành mạnh của xã hội.

2. Đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động về công tác dân số

a) Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan xây dựng, trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Đề án Truyền thông dân số đến năm 2030, tập trung các nội dung sau:

Tuyên truyền vận động tạo sự thống nhất nhận thức của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội về tiếp tục chuyển trọng tâm chính sách từ tập trung vào kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển; tập trung giải quyết toàn diện các vấn đề quy mô, cơ cấu, chất lượng, duy trì mức sinh thay thế, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, tận dụng cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hoá dân số.

Về quy mô dân số: Xây dựng nội dung, hình thức tuyên truyền, vận động phù hợp với thực trạng mức sinh của khu vực ngoại thành và nội thành. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con, bảo đảm quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt. Cần ngăn ngừa tư tưởng, tâm lý không hạn chế số lần sinh con, duy trì vững chắc mức sinh thay thế.

Phân bố dân cư: Tuyên truyền rộng rãi để mọi người hiểu được quyền và nghĩa vụ của người di cư, phát huy các yếu tố tích cực của quá trình di cư; đô thị hóa và quy hoạch Thủ đô, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố, góp phần chăm sóc và nâng cao chất lượng dân số Thủ đô.

Về cơ cấu dân số: Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi về bình đẳng giới, nêu cao vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội; chú trọng truyền thông về thực trạng, nguyên nhân và hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh, tạo dư luận xã hội phê phán các hành vi lựa chọn giới tính thai nhi và khuyến khích người phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật

trong lĩnh vực này. Tuyên truyền nâng cao đạo đức nghề nghiệp, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ y tế, chấm dứt tình trạng lạm dụng khoa học công nghệ để lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức, tạo chuyển biến rõ nét ở những huyện có tỷ số giới tính khi sinh cao.

Về nâng cao chất lượng dân số: Tập trung tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng, hiệu quả của việc thực hiện các dịch vụ nâng cao chất lượng dân số, tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh. Vận động thanh niên đặc biệt những người có nguy cơ cao thực hiện tư vấn và khám sức khỏe trước hôn nhân; phụ nữ mang thai thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh; trẻ sơ sinh thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh bẩm sinh. Nâng cao nhận thức về tác hại, hệ lụy, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về cấm tảo hôn, kết hôn cận huyết thống, đặc biệt ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Truyền thông hướng tới hình thành và phát triển phong trào chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng. Truyền thông vận động khơi dậy phong trào trong mọi người dân thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý để nâng cao sức khỏe, tầm vóc, thể lực người Hà Nội.

Phát huy lợi thế cơ cấu dân số vàng, lồng ghép biến dân số vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội: Tuyên truyền và cung cấp thông tin, số liệu, nội dung, phương pháp, quy trình lồng ghép các biến số về dân số trong phát triển tới các cấp ủy Đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội để nâng cao nhận thức, hiểu biết về lợi ích của lồng ghép dân số trong phát triển, về ý nghĩa quan trọng của các yếu tố dân số đối với phát triển, về hiệu quả của các chính sách, quy hoạch, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội nếu được lồng ghép các yếu tố dân số.

Tuyên truyền về thích ứng với già hóa dân số; già hóa dân số tác động sâu sắc tới mọi khía cạnh của mỗi cá nhân, cộng đồng và quốc gia, công tác an sinh xã hội và chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi cần được tiến hành toàn diện, nhằm thích ứng với một xã hội già hóa dân số. Phát huy vai trò, kinh nghiệm của người cao tuổi và chăm sóc người cao tuổi, trách nhiệm của gia đình, cộng đồng và xã hội đối với người cao tuổi.

Tiếp tục tuyên truyền về sự thuận tiện của việc mua và sử dụng các phương tiện tránh thai thông qua tiếp thị xã hội. Đẩy mạnh truyền thông xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình/sức khỏe sinh sản cho đối tượng là vị thành niên, thanh niên.

Tăng cường phối kết hợp và nâng cao năng lực, hiệu quả truyền thông về dân số và phát triển trong các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, ngành, lĩnh vực và các quận, huyện, thị xã.

Tích cực đẩy mạnh xã hội hóa công tác truyền thông; khuyến khích các cơ quan, Tổ chức, cá nhân tổ chức thực hiện xây dựng và hỗ trợ các tài liệu và trang thiết bị truyền thông phục vụ cho công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình.

Tăng cường sử dụng hiệu quả các kênh truyền thông: Đổi mới toàn diện và đa dạng hóa các hình thức, phương pháp truyền thông để có sự thống nhất, tạo sự đồng thuận và đạt hiệu quả cao. Truyền thông trên các phương tiện thông

tin đại chúng ở Trung ương, địa phương. Tập trung xây dựng các chuyên trang, chuyên mục trên các phương tiện thông tin, báo, đài để tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi về công tác dân số. Tập trung khai thác, phát triển những tiện ích, lợi thế của công nghệ thông tin, truyền thông trên mạng và các loại hình truyền thông khác.

Đổi mới toàn diện nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục sức khỏe sinh sản trong và ngoài nhà trường, hình thành kiến thức và kỹ năng về dân số, sức khỏe sinh sản đúng đắn, có hệ thống ở thế hệ trẻ.

b) Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Ban Tuyên giáo Thành ủy và các Sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã chỉ đạo các cơ quan báo, đài đưa công tác dân số là một trong những nội dung thường xuyên, liên tục được truyền tải trên các phương tiện thông tin và là thông điệp truyền thông chủ yếu của đội ngũ tuyên truyền viên, cộng tác viên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân Thủ đô.

c) Sở Giáo dục và Đào tạo

Xây dựng, trình ban hành và thực hiện Kế hoạch tăng cường phổ biến, giáo dục kiến thức về dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính cho học sinh trong hệ thống các trường phổ thông. Nâng cao kiến thức và kỹ năng về giới, sức khỏe sinh sản, tình dục. Đa dạng các loại hình giáo dục phổ biến kiến thức về dân số, sức khỏe sinh sản, giới và giới tính; nhằm giảm tình trạng nạo phá thai đối với tuổi vị thành niên, thanh niên trong nhà trường.

d) Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, các trường Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp thuộc Thành phố xây dựng, ban hành và thực hiện Kế hoạch truyền thông, giáo dục, phổ biến kiến thức sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới, sức khỏe trước hôn nhân trong đội ngũ học sinh, sinh viên của nhà trường. Đảm bảo nội dung, hình thức phong phú và phù hợp, thiết thực thực hiện các mục tiêu về sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới, nâng cao chất lượng dân số Thủ đô.

e) Các Sở, ban, ngành Thành phố

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, các Sở, ban, ngành liên quan triển khai xây dựng Kế hoạch, chương trình thực hiện lồng ghép tuyên truyền nội dung về công tác dân số trong tình hình mới phù hợp và đảm bảo hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch số 74-KH/TU và Kế hoạch của UBND Thành phố.

3. Rà soát, hoàn thiện bổ sung cơ chế, chính sách về công tác dân số

a) Sở Y tế

Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 15/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố về một số giải pháp tăng cường công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 - 2020, đề xuất UBND Thành phố trình ban hành Nghị quyết tăng cường công tác Dân số trong tình hình mới đến năm 2030.

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan xây dựng văn bản thực hiện chính sách dân số theo hướng điều chỉnh toàn diện, đồng bộ các nội dung về quy mô, cơ cấu, chất lượng và phân bố dân số, phù hợp với quy định Pháp luật và quy hoạch kinh tế - xã hội của Thành phố.

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan xây dựng, trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 theo hướng dẫn của Trung ương.

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan nghiên cứu, rà soát, xây dựng, bổ sung các văn bản chính sách để đẩy mạnh công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ.

b) Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan xây dựng, ban hành hướng dẫn đưa chính sách dân số vào hương ước, quy ước của thôn, làng, tổ dân phố phù hợp với các quy định của pháp luật.

c) Sở Văn hóa và Thể thao

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan nghiên cứu, xây dựng, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng Kế hoạch sửa đổi, bổ sung các văn bản chính sách liên quan tới phòng, chống bạo lực gia đình để tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan cũng như trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền các cấp đối với tình hình bạo lực gia đình trên địa bàn quản lý.

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định, hướng dẫn nhằm thống nhất các tiêu chí đánh giá về gia đình hạnh phúc trong thời kỳ mới; hướng dẫn lồng ghép các nội dung công tác dân số trong tình hình mới với công tác gia đình, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch và thiết chế văn hóa cơ sở (các hương ước, quy ước của cộng đồng).

d) Sở Lao động Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan nghiên cứu, xây dựng, trình Ủy ban nhân dân Thành phố Kế hoạch thực hiện các nội dung liên quan đến Luật Người cao tuổi, Luật Bảo hiểm xã hội, Bộ luật lao động, Luật Bình đẳng giới và các Luật có liên quan nhằm khuyến khích người cao tuổi tham gia các hoạt động kinh tế, xã hội; xác định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của người sử dụng lao động và người lao động cao tuổi.

đ) Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan xây dựng, trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành văn bản quy định về lồng ghép các yếu tố dân số, bao gồm cả quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô, từng quận, huyện, thị xã.

Nghiên cứu, rà soát, điều chỉnh các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu đô thị mới của Thành phố, từng quận, huyện, thị xã phù hợp với hiện trạng và xu hướng vận động của các yếu tố dân số, bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của từng vùng và

trong chiến lược tổng thể xây dựng và bảo vệ Thủ đô. Tiếp tục xây dựng các chính sách để tác động tới sự phân bố lại dân số hợp lý từng vùng, từng địa phương và trên toàn Thành phố.

e) Công an Thành phố

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện Dự án cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

4. Phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng dịch vụ dân số

a) Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã xây dựng, trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch củng cố, nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030: Nâng cấp cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị; tập huấn kiến thức, kỹ năng tư vấn cho cán bộ dân số; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ y tế; đảm bảo phương tiện tránh thai, đẩy mạnh xã hội hóa, mở rộng các loại hình dịch vụ gắn với triển khai thực hiện gói bảo hiểm y tế cơ bản phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng và nâng cao sức khỏe, đáp ứng nhu cầu được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại của các nhóm đối tượng, nhất là vị thành niên, thanh niên.

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã xây dựng, trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Đề án tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030: Phát triển mạng lưới, nâng cao chất lượng dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước hôn nhân; dịch vụ tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm một số bệnh, tật trước sinh, sơ sinh và hỗ trợ sinh sản; tập huấn kiến thức, kỹ năng tư vấn cho cán bộ dân số; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ y tế; thử nghiệm, mở rộng mặt bệnh, tật được đưa vào chương trình; đầu tư trang thiết bị hiện đại tại các Trung tâm sàng lọc của Thành phố. Thiết lập hệ thống thông tin quản lý dịch vụ tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh, đặc biệt trong việc quản lý các đối tượng mắc và được điều trị.

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã xây dựng, trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030: Phát triển hệ thống lão khoa theo nguyên tắc kết hợp dự phòng, nâng cao sức khỏe, điều trị, phục hồi chức năng và chăm sóc giảm nhẹ; đào tạo, tập huấn kiến thức lão khoa cho cán bộ y tế các cấp, đặc biệt là dân số y tế cơ sở. Tăng cường trang bị kiến thức, kỹ năng cho điều dưỡng viên, cộng tác viên, người giúp việc và bản thân người cao tuổi về chăm sóc người cao tuổi tại gia đình, cộng đồng.

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương xây dựng, trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch củng cố hệ thống thông tin thống kê chuyên ngành dân số: Hình thành hệ thống lưu trữ, kết nối thông tin số liệu dân số. Cung cấp thông tin, số liệu dân số đáp ứng nhu cầu sử dụng của các Sở, ngành, quận, huyện, thị xã, mọi cơ quan, tổ chức trong Thành phố, phục vụ việc

xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

b) Sở Lao động Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã xây dựng, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt Kế hoạch sắp xếp lại hệ thống các cơ sở bảo trợ xã hội công lập theo hướng đẩy mạnh xã hội hóa, tạo lập môi trường thân thiện, hòa nhập giữa các nhóm đối tượng với xã hội. Tăng cường quản lý nhà nước, bảo đảm khả năng tiếp cận các dịch vụ cơ bản cho người lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu đô thị.

Đánh giá, xếp hạng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trong đó lấy tỷ lệ học viên tốt nghiệp có việc làm phù hợp với nghề được đào tạo là tiêu chí chủ yếu. Rà soát, hoàn thiện chính sách hỗ trợ người lao động trong đào tạo nghề, đặc biệt đối với đồng bào các dân tộc thiểu số, nông dân tham gia xuất khẩu lao động. Đẩy mạnh chương trình tạo việc làm, giảm tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị, tăng thời gian sử dụng lao động ở khu vực nông nghiệp, nông thôn. Tăng cường xuất khẩu lao động, duy trì, củng cố thị trường xuất khẩu lao động truyền thống, mở rộng xuất khẩu lao động sang các thị trường mới.

c) Sở Tài chính

Rà soát, bổ sung chính sách miễn giảm phí, lệ phí đối với người cao tuổi khi tham gia giao thông công cộng và các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch.

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách đầu tư phát triển các cơ sở cung cấp dịch vụ xã hội cơ bản, bảo đảm nhóm dân số đặc thù như trẻ em, người khuyết tật, người bị di chứng chiến tranh, người cao tuổi, đồng bào dân tộc ít người, người di cư đều bình đẳng trong tham gia, thụ hưởng thành quả phát triển.

đ) Sở Giáo dục và Đào tạo

Rà soát, hoàn thiện các Đề án, Kế hoạch về giáo dục từ mầm non trở lên để bổ sung các nội dung, hoạt động liên quan đến nâng cao chất lượng dân số, tầm vóc thể lực người Thủ đô.

Chủ trì, xây dựng, ban hành và thực hiện Kế hoạch rà soát, sửa đổi chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính cho học sinh, sinh viên.

e) Sở Văn hóa và Thể thao

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan rà soát, hoàn thiện các Đề án, Kế hoạch về văn hóa, thể dục, thể thao góp phần nâng cao chất lượng dân số theo mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch số 74-KH/TU của Thành ủy.

g) Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện quy hoạch các khu đô thị, nhà ở, nước sạch đô thị của Thành phố; các thiết kế, quy chuẩn, tiêu chuẩn về nhà ở và công trình công cộng phù hợp với người cao tuổi.

h) Sở Giao thông vận tải

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan rà soát, điều chỉnh quy hoạch, thiết kế hệ thống giao thông, phương tiện vận chuyển công cộng phù hợp với người cao tuổi.

5. Bảo đảm nguồn lực cho công tác dân số

a) Sở Y tế

Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư xây dựng, vận hành các cơ sở dịch vụ nâng cao chất lượng dân số, chăm sóc người cao tuổi; sản xuất, phân phối phương tiện tránh thai.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Y tế bảo đảm cân đối đủ nguồn vốn đầu tư cho các nội dung công tác dân số và phát triển do ngân sách nhà nước bảo đảm; đồng thời xây dựng chính sách, Kế hoạch cụ thể huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện, hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch số 74-KH/TU ngày 27/01/2018 của Thành ủy Hà Nội.

Rà soát, bổ sung chương trình vận động các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) từ tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ cho các chương trình, dự án về dân số và phát triển.

c) Sở Tài chính

Chủ trì tham mưu, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối kinh phí từ nguồn vốn sự nghiệp của ngân sách Thành phố để đảm bảo thực hiện công tác dân số trong tình hình mới, đáp ứng yêu cầu triển khai toàn diện công tác dân số trên địa bàn thành phố Hà Nội.

6. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ dân số

a) Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã xây dựng, trình Ủy ban nhân dân Thành phố Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số, cán bộ làm công tác hoạch định chính sách ở các cấp, các ngành trên địa bàn Thành phố.

Kiện toàn, ổn định tổ chức bộ máy chuyên trách làm công tác dân số hiện nay theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, thực hiện chức năng quản lý và điều phối có hiệu quả công tác dân số trong tình hình mới. Tổ chức bộ máy làm công tác dân số ở cơ sở phải đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, đồng thời thực hiện quản lý chuyên môn thống nhất. Rà soát, xây dựng, ban hành chính sách đãi ngộ thỏa đáng đối với đội ngũ công tác viên dân số ở thôn, bản, tổ dân phố... để đội ngũ này yên tâm cống hiến và hoạt động có hiệu quả.

Tiếp tục chuẩn hóa đội ngũ cán bộ dân số các cấp, đáp ứng yêu cầu chuyển hướng trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển.

Đơn giản hóa thủ tục hành chính. Củng cố cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin; nâng cấp công nghệ thông tin điện tử, tích hợp các phần mềm ứng dụng trong quản lý và cung cấp các dịch vụ về dân số nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng, khai thác thông tin về dân số và phát triển, ưu tiên phát triển cung cấp dịch vụ dân số qua mạng, tạo thuận lợi cho người dân.

b) Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Y tế, các Sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã xây dựng, hướng dẫn kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ chuyên trách dân số; xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành đặt dưới sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền, sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các ban, ngành, đoàn thể nhằm tăng cường chỉ đạo, điều phối hoạt động của các ngành, cơ quan có chức năng quản lý liên quan đến dân số và phát triển.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế

a) Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ, các Sở, ban, ngành liên quan chủ động hội nhập, tăng cường hợp tác giữa Hà Nội và Thủ đô các nước, các Tổ chức quốc tế về dân số và phát triển. Tích cực tham gia, chia sẻ kinh nghiệm với các Tổ chức, Thủ đô các nước, diễn đàn đa phương, song phương về dân số và phát triển, góp phần nâng cao vai trò, vị thế của Thủ đô.

b) Sở Ngoại vụ

Chủ trì, phối hợp các Tổ chức quốc tế, Thủ đô các nước, nhằm tranh thủ sự hỗ trợ về tài chính, chuyên môn, kỹ thuật để triển khai thực hiện mục tiêu, các chỉ tiêu dân số và phát triển của Hà Nội đến năm 2030.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng cơ quan ngang Sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã theo chức năng, thẩm quyền và nhiệm vụ được giao xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện Kế hoạch của UBND Thành phố chậm nhất trong tháng 5 năm 2018.

2. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND Thành phố, định kỳ báo cáo, đề xuất Thành phố các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Kế hoạch này.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả các Đề án, Kế hoạch về công tác Dân số đã được phê duyệt (Quyết định số 2620/QĐ-UBND ngày 26/5/2016 của UBND Thành phố về thực hiện Đề án sàng lọc trước sinh và sơ sinh giai đoạn 2016 - 2020, Kế hoạch số 208/KH-UBND ngày 14/11/2016 về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2016 - 2025; Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 13/7/2017 về thực hiện Nghị quyết của HĐND thành phố Hà Nội về một số giải pháp tăng cường công tác dân số KHHGD trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 - 2020;), Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 12/9/2017 về triển khai thực hiện “Xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai và dịch vụ KHHGD/SKSS trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2017 - 2020”); Kế

hoạch triển khai chăm sóc sức khỏe Người cao tuổi giai đoạn 2017 - 2025 trên địa bàn thành phố Hà Nội; Kế hoạch Phát triển thể chất và tầm vóc người Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

3. Các Sở, ban, ngành Thành phố

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, các Sở, ban, ngành liên quan triển khai xây dựng Kế hoạch, chương trình thực hiện các nhiệm vụ được phân công; đảm bảo hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch số 74-KH/TU và Kế hoạch của UBND Thành phố (danh mục kèm theo).

4. Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã xây dựng Kế hoạch thực hiện Kế hoạch của UBND Thành phố và Kế hoạch của Quận, Huyện, Thị ủy về công tác dân số trong tình hình mới; chỉ đạo cấp xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện nhằm hoàn thành mục tiêu các chỉ tiêu của công tác dân số trên địa bàn Thành phố đến năm 2030.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố Hà Nội và các Tổ chức thành viên, các Tổ chức chính trị xã hội phổ biến, vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia công tác dân số. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, Kế hoạch số 74-KH/TU ngày 27/01/2018 của Thành ủy, Kế hoạch của UBND thành phố Hà Nội.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của Kế hoạch, các Sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã chủ động đề xuất gửi Sở Y tế để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Đ/c Bí thư Thành ủy;
- Bộ Y tế;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Ban Đảng và Văn phòng Thành ủy;
- UBMTTQ và các đoàn thể Thành phố;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- Các Sở, Ban, ngành Thành phố;
- Đảng ủy Khối: Các cơ quan Thành phố, Công nghiệp, Đại học, Doanh nghiệp;
- Quận ủy, Huyện ủy, Thị ủy;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- Cơ quan Báo, đài Thành phố;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Phòng: KGVX, NC, ĐT, KT, TH, TKBT;
- Lưu VT, KGVX_(AN) ✓

12646 - 160





PHỤ LỤC

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN, KẾ HOẠCH THỰC HIỆN
KẾ HOẠCH SỐ 72/KH-UBND CỦA THÀNH ỦY HÀ NỘI VỀ CÔNG TÁC DÂN SỐ TRONG TÌNH HÌNH MỚI**

Kèm theo Kế hoạch số: 94 /KH-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2018)

STT	Nhiệm vụ, Đề án, Kế hoạch	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp Trình	Sản phẩm hoàn thành
I	Sở Y tế					
1	Nghị quyết HĐND Thành phố về tăng cường công tác dân số trong tình hình mới.	Sở Y tế	Các ban HĐND	2020	HĐND TP	Nghị quyết
2	Kế hoạch thực hiện Chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030	Sở Y tế	Sở, ban, ngành	2018	UBND TP	Kế hoạch
3	Xây dựng Đề án tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành liên quan	2020	UBND TP	Quyết định
4	Xây dựng Kế hoạch chăm sóc sức khỏe người cao tuổi giai đoạn 2025-2030	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành liên quan	2025	UBND TP	Kế hoạch
5	Kế hoạch số kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2025-2030	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành liên quan	2025	UBND TP	Kế hoạch
6	Kế hoạch về triển khai thực hiện “Xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai và dịch vụ KHHGĐ/SKSS trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2020-2030”,	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành liên quan	2020	UBND TP	Kế hoạch
7	Kế hoạch Phát triển thể chất và tâm vóc người Hà Nội đến năm 2030	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành liên quan	2020	UBND TP	Kế hoạch

STT	Nhiệm vụ, Đề án, Kế hoạch	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp Trình	Sản phẩm hoàn thành
8	Kế hoạch tăng cường truyền thông, tư vấn, khám sức khỏe nam, nữ trước khi kết hôn trên địa bàn Thành phố Hà Nội	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành liên quan	2019	UBND TP	Kế hoạch
II	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội					
1	Xây dựng văn bản chính sách tăng cường quản lý nhà nước, đảm bảo khả năng tiếp cận các dịch vụ cơ bản cho người lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu đô thị	Sở Lao động Thương binh và xã hội	Sở, ban, ngành liên quan	2018	UBND TP	Quyết định
2	Xây dựng Đề án sắp xếp lại hệ thống các cơ sở bảo trợ xã hội công lập	Sở Lao động Thương binh và xã hội	Sở, ban, ngành liên quan	2019	UBND TP	Quyết định
3	Xây dựng Kế hoạch phát huy lợi thế dân số vàng và thích ứng với già hóa dân số	Sở Lao động Thương binh và xã hội	Sở, ban, ngành liên quan	2018	UBND TP	Quyết định
4	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi đến năm 2030	Sở Lao động Thương binh và xã hội	Sở, ban, ngành liên quan	2020	UBND TP	Quyết định
III	Sở Giáo dục và Đào tạo					
1	Kế hoạch nâng cao hiệu quả công tác giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính cho học sinh THCS, THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ban, ngành liên quan	2018	UBND TP	Quyết định

STT	Nhiệm vụ, Đề án, Kế hoạch	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp Trình	Sản phẩm hoàn thành
IV	Sở Nội vụ					
1	Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp đến năm 2030	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành liên quan	2020	UBND TP	Quyết định
V	Sở Kế hoạch và Đầu tư					
1	Xây dựng quy định về lồng ghép các yếu tố dân số vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành liên quan	2019	UBND TP	Quyết định
2	Xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách đầu tư phát triển các cơ sở cung cấp dịch vụ xã hội cơ bản	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành liên quan	2019	UBND TP	Quyết định
VI	Sở Tư pháp					
1	Xây dựng, ban hành hướng dẫn đưa chính sách dân số vào hương ước, quy ước của cộng đồng	Sở Tư pháp	Sở, ban, ngành liên quan	2019	Sở Tư pháp	Kế hoạch
2	Kế hoạch truyền thông phổ biến Luật dân số	Sở Tư pháp	Sở, ban, ngành liên quan	2019 (sau khi Luật dân số ban hành)	UBND TP	Kế hoạch
VII	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch					
1	Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở, ban, ngành liên quan	2020	UBND TP	Kế hoạch

STT	Nhiệm vụ, Đề án, Kế hoạch	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp Trình	Sản phẩm hoàn thành
2	Quy định về đề cao tính tiên phong, gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên và trách nhiệm của mỗi gia đình trong việc thực hiện chủ trương, chính sách dân số, nhất là nên có 2 con, nuôi dạy con tốt, kính già, yêu trẻ, xây dựng gia đình bình đẳng, tiến bộ, ấm no, hạnh phúc, thực sự là tổ ấm của mỗi người, là tế bào lành mạnh của xã hội	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Y tế, sở, ban, ngành liên quan	2018	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Quy định
3	Kế hoạch lồng ghép tuyên truyền về công tác dân số với công tác gia đình; gắn thiết chế văn hóa cơ sở (các hương ước, quy ước của cộng đồng, dòng tộc) trong thực hiện chính sách dân số và xây dựng gia đình hạnh phúc	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở, ban ngành liên quan	2019	UBND TP	Kế hoạch